

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Hòa và bà Lê Thị Tâm Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1969 tại xã Diễn Thái, huyện D, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm Q, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H (Đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 83/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 năm tù về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2021, Đ bắt Ta xi đi vào khu vực thành phố V, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông tên Nam (Không rõ nhân

thân, lý lịch cụ thể) 01 gói ma túy (Heroin) và 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng). Sau đó đưa về nhà chia thành 05 (Năm) gói nhỏ ma túy dạng Heroin, 02 (Hai) gói nhỏ ma túy tổng hợp dạng đá và cất giấu ở nhiều nơi trong phòng ngủ với mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 7 năm 2021, khi Đ đang ở nhà thì có Võ Phan L và Nguyễn Văn T đến nhà Đ để hỏi mua ma túy. Tại nhà Đ, T đã đưa cho Đ 300.000 đồng rồi Đ đi vào phòng ngủ lấy 01 gói ma túy đá đưa cho L. Khi L vừa nhận gói ma túy bỏ vào túi quần thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy mà T, L vừa mua của Đ và số tiền 300.000 đồng của Đ do bán ma túy mà có. Ngay sau khi bị bắt Đ đã tự nguyện giao nộp 04 (Bốn) gói ma túy (Nghỉ là ma túy Heroin) được giấu trong điều thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 (Một) gói ma túy (Nghỉ là ma túy Heroin) giấu trong túi quần đùi; 01 (Một) gói ma túy (Nghỉ là ma túy tổng hợp) giấu sau tượng gỗ ở trong phòng ngủ tại nhà ở của Đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 29/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xác định:

- Vật chứng thu giữ của Võ Phan L: 01 (Một) gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,04 g (Không thấy, không bốn gam) và lấy toàn bộ gửi đi giám định (Ký hiệu M1).

- Vật chứng do bị cáo giao nộp gồm:

+ 04 (Bốn) gói giấy bạc, bên trong có chất bột màu trắng (Ký hiệu M2, M3, M4, M5) có khối lượng cụ thể: M2: 0,02 g (Không thấy, không hai gam); M3: 0,02 g (Không thấy, không hai gam); M4: 0,03 g (Không thấy, không ba gam); M5: 0,02 g (Không thấy, không hai gam). Tổng cộng 0,09 g (Không thấy, không chín gam) và lấy toàn bộ gửi đi giám định.

+ 01 (Một) gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M6), có khối lượng 0,2 g (Không thấy hai gam) và lấy 0,1 g (Không thấy một gam) gửi đi giám định.

+ 01 (Một) gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M7), có khối lượng 0,44 g (Không thấy, bốn mươi bốn gam) và lấy 0,22 g (Không thấy hai mươi hai gam) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1170/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) thu giữ của Võ Phan L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,04 g (Không thấy, không bốn gam); 05 (Năm) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M2 đến M6) thu giữ của bị cáo gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có khối lượng 0,29 g (Không thấy, hai mươi chín gam); Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M7) thu giữ của bị cáo gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,44 g (Không thấy, bốn mươi bốn gam).

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-NL ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 0,22 g (Không thấy, hai mươi hai gam) Methamphetamine và 0,1 g (Không thấy, một gam) Heroin cùng các vỏ phong bì thư niêm phong không có giá trị sử dụng.

Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu

thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại khu vực xóm Q, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bán trái phép chất 0,04g (Không phải, không bốn gam) ma túy (Methamphetamine) với giá 300.000 đồng cho Võ Phan L và Nguyễn Văn T thì bị Tổ công tác Công an huyện Nghi L phát hiện và bắt quả tang. Sau khi bị bắt, bị cáo còn tự nguyện giao nộp 0,29 gam chất ma túy (Heroin) và 0,44 gam chất ma túy (Methamphetamine) đang cất giấu tại nhà ở của bị cáo nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,77 gam (Trong đó 0,48 gam chất ma túy (Methamphetamine) và 0,29 gam (Heroin). Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là thuộc tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, đồng thời loại tội này đang có chiều hướng ngày càng phức tạp, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, An ninh-Quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 năm tù về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2020. Sau khi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ gồm: 0,48 g (Không thấy, bốn mươi tám gam) chất ma túy (Methamphetamine), đã lấy 0,26 gam gửi đi giám định, còn lại 0,22 gam và 0,29 g (Không thấy, hai mươi chín gam) chất ma túy (Heroin), đã lấy 0,19 gam gửi đi giám định. Còn lại 0,1 gam cùng với các phong bì thư niêm phong. Xác định số chất ma túy sau khi gửi đi giám định còn lại là 0,22 gam (Methamphetamine) và 0,1 gam (Heroin) là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành cùng các phong bì thư niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo số tiền 300.000 đồng. Xác định đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho Tuấn và Lương mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với Võ Phan L và Nguyễn Văn T là những người mua ma túy của bị cáo để sử dụng với khối lượng 0,04 gam chất ma túy (Methamphetamine) chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên N đã bán ma túy cho bị cáo, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 0,22g (Không thấy, hai mươi hai gam) Methamphetamine và 0,1 g (Không thấy, một gam) Heroin cùng các vỏ phong bì

thư niêm phong. (Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 11/11/2021 và số tiền bị thu giữ đang được gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Hương Giang**